

BẢNG SO SÁNH

V/v Sửa đổi và hoàn thiện Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp ngày 22 tháng 04 năm 2021)

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
1.	Căn cứ pháp lý	<p>Căn cứ pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán; - Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; - Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; - Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 	<p>Căn cứ pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>17/06/2020</u>26/11/2014, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; - Luật Chứng khoán số <u>54/2019/QH14</u> 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>26/11/2019</u>29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán; - Nghị định số <u>155/2020/71/2017/NĐ-CP</u> ngày <u>06/6/2017</u>31/12/2020 của Chính phủ <u>quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</u> hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; - Thông tư số <u>95/2017/116/2020/TT-BTC</u> ngày <u>31/12/2020</u> 22/9/2017 của <u>Bộ trưởng Bộ Tài chính</u> hướng dẫn một số điều <u>về quản trị công ty áp dụng đối</u> 	<p>Cập nhật quy định pháp luật hiện hành và hướng dẫn tại Quy chế mẫu.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 07/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán; - Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chỉnh sửa lần thứ 11 theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2017, 	<p><u>với công ty đại chúng tại</u> ừ Nghị định 71/2017/155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 06/06/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán <u>hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 210/2012 <u>211/2020</u>/TT-BTC ngày 30/11/2012 <u>31/12/2020</u> của <u>Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;</u> Thông tư số 07/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán; Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chỉnh sửa lần thứ ...11 theo Nghị quyết số 01.../2017.../NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2017.../.../.....; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày .../.../..... Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh bao gồm các nội dung sau: 	
2.	Điều 1	<p>Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ</p>	<p>Điều 1. Ý nghĩa, <u>và</u> phạm vi điều chỉnh <u>và đối tượng áp dụng</u></p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Điều 1</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được xây dựng theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị nội bộ công ty nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và mối quan hệ giữa thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty. Đồng thời quy định trình tự, thủ tục ban hành các quyết định trong Công ty nhằm giảm thiểu rủi ro và những thiệt hại không cần thiết cho Công ty. Thông qua quy chế này, Công ty được điều hành hiệu quả và việc kiểm soát quản trị nội bộ Công ty được công khai và minh bạch.</p> <p>Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh có phạm vi điều chỉnh cho toàn bộ Công ty và toàn bộ Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.</p>	<p><u>1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh:</u> Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được xây dựng theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, <u>Quy chế này</u> quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị nội bộ công ty, <u>các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật,</u> -nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và mối quan hệ giữa thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty. Đồng thời quy định trình tự, thủ tục ban hành các quyết định trong Công ty nhằm giảm thiểu rủi ro và những thiệt hại không cần thiết cho Công ty. Thông qua quy chế này, Công ty được điều hành hiệu quả và việc kiểm soát quản trị nội bộ Công ty được công khai và minh bạch.</p> <p><u>2. Đối tượng áp dụng:</u> Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh có phạm vi điều chỉnh, <u>áp dụng</u> cho toàn bộ Công ty và toàn bộ Cổ đông, <u>các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc</u> của Công ty Cổ phần Chứng</p>	<p>Quy chế mẫu.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			khoản TP. Hồ Chí Minh <u>và những người liên quan.</u>	
<u>3.</u>	Điểm c, d khoản 1, Điều 2	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;</p> <p>d) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung;</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006<u>26/11/2019</u> và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;</p> <p>d) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020<u>26/11/2014</u> và các văn bản sửa đổi bổ sung;</p>	Cập nhật quy định pháp luật hiện hành.
<u>4.</u>	Điểm g, khoản 1, Điều 2	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>g) “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo qui định tại Điều lệ Công ty;</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>g) “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và các cá nhân giữ chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định<u>quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo qui định tại Điều lệ Công ty;</u></p>	Điều chỉnh tương ứng với nội dung tại khoản h Điều 1 Điều lệ HSC.
<u>5.</u>	Điểm h, khoản 1,	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được</p>	Điều chỉnh tương ứng với nội dung

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Điều 2	được hiểu như sau: h) “ Người điều hành Công ty ” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc điều hành, Giám đốc Tài chính và người điều hành khác;	hiểu như sau: h) “ Người điều hành Công ty ” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng-các Giám đốc điều hành, Giám đốc Tài chính và <u>các vị trí người điều hành khác trong Công ty do Hội đồng quản trị quyết định</u> ;	tại khoản 1 Điều 1 Điều lệ HSC.
<u>6.</u>	Điểm i, khoản 1, Điều 2	Điều 2. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: i) “ Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành ” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Giám đốc Tài chính;	Điều 2. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: i) “ Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành ” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, <u>Kế toán trưởng và các vị trí điều hành khác trong Công ty do Hội đồng quản trị quyết định</u> Giám đốc điều hành và Giám đốc Tài chính ;	Điều chỉnh theo khoản 56 Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
<u>7.</u>	Điểm j, khoản 1, Điều 2	Điều 2. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: j) “ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị ” là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp;	Điều 2. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: j) “ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị ” là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 1 Luật Doanh nghiệp;	Cập nhật số Điều luật tương ứng với quy định pháp luật hiện hành.
<u>8.</u>	Điểm 1, khoản 1, Điều 2	Điều 2. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: l) “ Người có liên quan ” là cá nhân hoặc tổ chức được	Điều 2. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: l) “ Người có liên quan ” là cá nhân hoặc tổ chức được	Cập nhật số Điều luật tương ứng với quy định pháp luật hiện hành

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;	quy định tại khoản 23 ¹⁷ Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 ³⁴ Điều 46 ⁶ Luật Chứng khoán;	
<u>9.</u>	Sửa điểm m và bổ sung điểm p, khoản 1, Điều 2	Điều 2. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: m) “ Cổ đông lớn ” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;	Điều 2. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: m) “ Cổ đông lớn ” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; ... p) “ Ban Điều hành ” bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc điều hành, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng.	Điều chỉnh theo khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019. Bổ sung điểm p vì trong Quy chế sử dụng nhiều khái niệm “Ban Điều hành” nhưng không có định nghĩa, không xác định được những đối tượng nào thuộc Ban Điều hành.
<u>10.</u>	Điểm a, điểm c, Khoản 1, Điều 5	Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu: a) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; ... c) Yêu cầu sửa đổi thông tin cổ đông không chính xác.	Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu: a) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; e) Yêu cầu sửa đổi thông tin cổ đông không chính xác <u>của mình</u> .	Điều chỉnh theo điểm đ khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.
<u>11.</u>	Khoản 2, Điều 5	Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần	Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm ^{mười}	Điều chỉnh theo điểm a khoản 2

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền xem xét và trích lục sổ biên bản họp và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa niên độ và hàng năm.	phần trăm (0510 %) trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền xem xét và trích lục sổ biên bản họp và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa niên độ và hàng năm, <u>hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</u>	Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.
<u>12.</u>	Khoản 1, Điều 6	<p>Điều 6. Cổ đông yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm k, Khoản 1, Điều 16 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Trụ sở chính Công ty. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu cổ phần, lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, các vấn đề dự kiến thảo luận tại cuộc họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.</p>	<p>Điều 6. Cổ đông yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm k, Khoản 1, Điều 16 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Trụ sở chính Công ty. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ thông tin <u>sau đây: về họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</u> số lượng cổ phần sở hữu, <u>thời điểm đăng ký cổ phần</u> thời gian sở hữu cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, các vấn đề dự kiến thảo luận tại cuộc họp, chữ ký của cổ</p>	Điều chỉnh theo khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			đồng hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông. <u>Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</u>	
<u>3-13.</u>	Khoản 1, Điều 7	Điều 7. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 3, Điều 27 của Điều lệ Công ty. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp hoặc gửi email đến Trụ sở chính Công ty.	Điều 7. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 3, Điều 27 của Điều lệ Công ty. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất <u>mười ba (10/03)</u> ngày làm việc trước ngày khai mạc bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp hoặc gửi email đến Trụ sở chính Công ty.	Điều chỉnh theo Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020.
<u>14.</u>	Khoản 4, Điều 7	Điều 7. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông 4. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chấp thuận kiến nghị, Hội đồng quản trị phải trả lời bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông biết lý do không chấp nhận kiến nghị trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông.	Điều 7. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông 4. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chấp thuận kiến nghị, Hội đồng quản trị phải trả lời bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông biết lý do không chấp nhận kiến nghị <u>chậm nhất là hai (02) ngày làm việc</u> trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh theo khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020.
<u>15.</u>	Bổ sung Điều 9	Điều 9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Công ty tiến hành trình tự, thủ tục triệu tập họp, tiến	Điều 9. <u>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</u> Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Điều chỉnh theo Quy chế mẫu (khoản 1 Điều 2 Quy chế yêu cầu

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.	<u>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.</u> Công ty tiến hành trình tự, thủ tục triệu tập họp, tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.	cần có quy định về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông).
16.	Bổ sung Điều 10	Điều 10. Quyết định tổ chức họp và chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị họp để thông qua thời gian, địa điểm, dự thảo chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 10. <u>Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</u> <u>Quyết định tổ chức họp và chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông</u> <u>Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.</u> Hội đồng quản trị họp để thông qua thời gian, địa điểm, dự thảo chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh theo Quy chế mẫu (điểm a khoản 1 Điều 2 Quy chế yêu cầu cần có quy định về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông).
17.	Bổ sung Điều 11	Điều 11. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo này được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 27 của Điều lệ Công ty.	Điều 11. <u>Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp.</u> <u>Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</u> <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</u> Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo này được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định tại điểm a, khoản	Điều chỉnh theo Quy chế mẫu (điểm b khoản 2 Điều 2 Quy chế yêu cầu cần có quy định về lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông) và theo Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			2, Điều 27 của Điều lệ Công ty.	
<u>18.</u>	Khoản 1, Khoản 2 Điều 12	<p>Điều 12. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông; - Nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông; - Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông; - Thủ tục tham dự Đại hội đồng cổ đông; - Thời gian và địa chỉ cụ thể của trang thông tin điện tử đăng tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông; - Thời gian và cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông. <p>2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đồng thời công bố cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 12. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</u> - <u>Tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông;</u> - Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông; - Nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông; - Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông; - Thủ tục tham dự Đại hội đồng cổ đông; - Thời gian và địa chỉ cụ thể của trang thông tin điện tử đăng tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông; - <u>Thời gian và cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;</u> - <u>Những yêu cầu khác đối với người dự họp.</u> <p>2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đồng thời công bố cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin</p>	Điều chỉnh theo Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			điện tử của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <u>hai mươi một (21) mười lăm (15)</u> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.	
<u>19.</u>	Khoản 3, Điều 12	<p>Điều 12. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được gửi cho cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và/ hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Điều 12. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được gửi cho cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và/ hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tiếp cận. <u>Quyền kiến nghị của cổ đông về các nội dung đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty.</u></p>	Điều chỉnh theo Quy chế mẫu (điểm đ khoản 2 Điều 2 Quy chế nội bộ mẫu yêu cầu cần có quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp).
<u>20.</u>	Gạch đầu dòng thứ 2, Điều 13	<p>Điều 13. Cách thức xác nhận/ ủy quyền và đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p> <p>- Trong trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, cổ đông gửi Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (theo mẫu của Công ty) đến Trụ sở chính Công ty bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác do Công ty quy định.</p>	<p>Điều 13. Cách thức xác nhận/ ủy quyền và đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p> <p>- Trong trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, cổ đông gửi Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (theo mẫu của Công ty) đến Trụ sở chính Công ty bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác do Công ty quy định.</p>	Điều chỉnh theo khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020, không yêu cầu Giấy ủy quyền phải lập theo mẫu của công ty.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
4.21.	Điểm f, Khoản 5, Điều 14	<p>Điều 14. Thể thức biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp</p> <p>5. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:</p> <p>f) Số và tỷ lệ số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến cho từng quyết định thông qua tại Đại hội và/ hoặc số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát.</p> <p>- <u>Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của đại diện cổ đông.</u></p>	<p>Điều 14. Điều kiện tiến hành, T thể thức biểu quyết và điều kiện thông qua các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>5. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:</p> <p>f) Số và tỷ lệ số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến cho từng quyết định thông qua tại Đại hội và/ hoặc số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát.</p> <p>- <u>Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của đại diện cổ đông.</u></p> <p>- <u>Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</u></p>	<p>- Về tên Điều khoản: Điều chỉnh theo Quy chế mẫu (điểm h, m khoản 2 Điều 2 Quy chế yêu cầu cần có quy định về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông).</p> <p>- Về khoản 5: Điều chỉnh theo Quy chế mẫu (điểm n khoản 2 Điều 2 Quy chế mẫu yêu cầu cần có quy định về việc thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông).</p>
5.22.	Bổ sung Khoản 6,	<p>Điều 14. Thể thức biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp</p>	<p>Điều 14. Điều kiện tiến hành, T thể thức biểu quyết và điều kiện thông qua các nội dung của cuộc họp</p>	<p>Điều chỉnh theo Quy chế mẫu (điểm</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Khoản 7 Điều 14		<p><u>Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p><u>6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 28, 30 và 31 Điều lệ Công ty.</u></p> <p><u>7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Công ty.</u></p>	<p>khoản 4, 5 Điều 2 Quy chế mẫu yêu cầu cần có quy định về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến).</p> <p>Hiện nay, HSC đã có Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Vì vậy, có thể dẫn chiếu đến Quy chế này.</p>
23.	Điều 15	<p>Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười (10) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên</p>	<p>Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty.</u></p>	<p>Điều chỉnh theo Quy chế mẫu (điểm o khoản 2 Điều 2 Quy chế mẫu yêu cầu cần có quy định về cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 31 của Điều lệ Công ty; <p>Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được <u>nghị quyết hoặc</u> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>năm (05)mười (10)</u> phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo <u>vi phạm nghiêm trọng</u> quy định của Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 31 của Điều lệ Công ty; - Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. 	<p>đồng) và theo quy định tại khoản 1 Điều 132 Luật Doanh nghiệp.</p>
24.	Điểm i Khoản 1 Điều 16	<p>Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i) Chữ ký của Chủ tọa đoàn và Ban thư ký.</p>	<p>Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i) <u>Họ tên, Chữ ký của Chủ tọa đoàn và Ban thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác</u></p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<u>của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u>	
<u>25.</u>	Khoản 3 Điều 16	<p>Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Chủ tọa đoàn và Ban thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải công bố cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Chủ tọa đoàn và Ban thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải công bố cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp; <u>văn bản ủy quyền tham dự họp</u>, nghị quyết đã được thông qua, <u>tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có)</u> và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	Điều chỉnh theo Khoản 4 Điều 23 Điều lệ mẫu.
<u>26.</u>	Điều 18	<p>Điều 18. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 18. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p><u>Các trường hợp thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định</u></p>	Bổ sung theo điểm khoản 3 Điều 2 Quy chế nội bộ mẫu, thì Quy chế

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		được thực hiện theo quy định sau đây:	<u>tại điểm c, khoản 2, Điều 23 Điều lệ Công ty.</u> Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:	của công ty đại chúng cần có quy định về các trường hợp được và không được lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản.
27.	Khoản 2, Điều 18	Điều 18. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.	Điều 18. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười <u>(10)</u> lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020.
28.	Điểm c, Khoản 3,	Điều 18. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Điều 18. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Điều chỉnh theo Điểm c khoản 3 Điều 149 Luật

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Điều 18	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc<u>thường trú</u>, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	Doanh nghiệp năm 2020.
<u>29.</u>	<u>Khoản 4,</u> Điểm a, khoản 5, Điều 18	<p>Điều 18. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của</p>	<p>Điều 18. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là</p>	Điều chỉnh theo khoản 4 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		cổ đông là tổ chức.[duplicate clause 4 above] Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;	tổ chức.[duplicate clause 4 above] Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;	
<u>6-30.</u>	Điểm a, Khoản 1, Điều 19	Điều 19. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điểm a Khoản 10 Điều 35 Điều lệ Công ty;	Điều 19. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 35 Điều lệ Công ty;	Cập nhật lại số điều theo Điều lệ HSC.
<u>31.</u>	Điểm b, Khoản 1, Điều 19	Điều 19. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị b) Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;	Điều 19. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị b) Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị; <u>Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03</u>	Điều chỉnh theo Khoản 3 Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<u>năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</u>	
<u>32.</u>	Điểm c, Khoản 1, Điều 19	Điều 19. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị c) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị;	Điều 19. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị c) <u>Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và K</u> ết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị;	Điều chỉnh theo Khoản 4 Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
<u>33.</u>	Khoản 2, Điều 19	Điều 19. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên là báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:	Điều 19. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên là báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, <u>báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên,</u> ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:	Điều chỉnh theo Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
<u>34.</u>	Điểm c, Khoản 2, Điều 19	Điều 19. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;	Điều 19. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; <u>Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng</u>	Điều chỉnh theo Khoản 4 Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<u>quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</u>	
<u>35.</u>	Khoản 1, Điều 22	Điều 22. Thành phần Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới.	Điều 22. Thành phần Hội đồng quản trị, vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị 1. <u>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là năm (05)ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới.</u>	Điều chỉnh nội dung theo điểm khoản 1 Điều 3 Quy chế nội bộ mẫu, thì Quy chế của công ty đại chúng cần có quy định về Vai trò của Hội đồng quản trị. Điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Điều lệ hiện tại của HSC.
<u>36.</u>	Khoản 4, Điều 22	Điều 22. Thành phần Hội đồng quản trị 4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.	Điều 22. Thành phần Hội đồng quản trị, vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị 4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo <u>tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.;</u>	Điều chỉnh theo khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<p>a) <u>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u></p> <p>b) <u>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u></p> <p>c) <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u></p>	
<u>37.</u>	Bổ sung Khoản 5 Điều 22		<p>Điều 22. Thành phần Hội đồng quản trị, <u>vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị</u></p> <p>5. <u>Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty.</u></p>	Bổ sung theo điểm khoản 1 Điều 3 Quy chế nội bộ mẫu.
<u>38.</u>	Khoản 2, và khoản 5, Điều 23	<p>Điều 23. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>...</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh em rể, chị em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty.</p>	<p>Điều 23. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm <u>trong quản trị kinh doanh hoặc một trong các lĩnh vực về chứng khoán, tài chính, ngân hàng, pháp luật trong quản lý kinh doanh của Công ty</u> và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>...</p> <p><u>5. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con</u></p>	<p>Điều chỉnh tương ứng theo khoản 2 Điều 37 Điều lệ và điểm b khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p> <p><u>Điều chỉnh bỏ khoản 5 tương ứng với Điều 37 Điều</u></p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			nuôi, anh chị em ruột, anh em rể, chị em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty.	<u>lê.</u>
39.	Điểm a, c, d, e, f, g, h, i, j Khoản 2, Điều 24	<p>Điều 24. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định như sau:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu năm phần trăm (05%) cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể gộp số quyền biểu quyết của từng người lại để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên;</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử hai (02) thành viên;</p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử ba (03)</p>	<p>Điều 24. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định như sau:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ tối thiểu</u> năm phần trăm (05%) <u>đến dưới mười phần trăm (10%) trên tổng số</u> cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể gộp số quyền biểu quyết của từng người lại để đề cử <u>tối đa một (01) cá</u> ứng viên vào Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>mười năm</u> phần trăm (<u>10</u>%) đến dưới <u>ba mươi</u> phần trăm (<u>30</u>%) <u>trên tổng số</u> cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử <u>tối đa hai (02) một (01) ứng viên</u> vào Hội đồng quản trị thành viên;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>ba mươi</u> phần trăm (<u>30</u>%) đến dưới <u>ba bốn</u> phần trăm (<u>34</u>%) <u>trên tổng số</u> cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử <u>tối đa hai ba (0203) ứng viên</u> vào Hội đồng quản trị thành viên;</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>ba bốn</u></p>	Điều chỉnh theo khoản 2 Điều 30 Điều lệ HSC.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>thành viên;</p> <p>f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử bốn (04) thành viên;</p> <p>g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử năm (05) thành viên;</p> <p>h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trở lên được đề cử sáu (06) thành viên;</p> <p>i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trở lên được đề cử bảy (07) thành viên;</p> <p>j) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trở lên được đề cử tám</p>	<p>mười phần trăm (3040%) đến dưới nămbốn mươi phần trăm (4050%) <u>trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> được đề cử <u>tối đa ba-bốn (03/04) ứng viên vào Hội đồng quản trị thành viên;</u></p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ nămbốn mươi phần trăm (4050%) đến dưới nămsáu mươi phần trăm (5060%) <u>trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> được đề cử <u>tối đa bốn-năm (04/05) ứng viên vào Hội đồng quản trị thành viên;</u></p> <p>f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ nămsáu mươi phần trăm (5060%) đến dưới sáubảy mươi phần trăm (6070%) <u>trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> được đề cử <u>tối đa năm-sáu (05/06) ứng viên vào Hội đồng quản trị thành viên;</u></p> <p>g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáubảy mươi phần trăm (6070%) đến dưới bảytám mươi phần trăm (7080%) <u>trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trở lên</u> được đề cử <u>tối đa sáu-bảy (06/07) ứng viên vào Hội đồng quản trị thành viên;</u></p> <p>h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảytám mươi phần trăm (7080%) đến dưới chíntám mươi phần trăm (8090%) <u>trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</u></p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		(08) thành viên;	<p>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trở lên được đề cử tối đa bảy tám (0708) ứng viên vào <u>Hội đồng quản trị thành viên</u>;</p> <p>i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>chín tám mươi phần trăm (8090%)</u> đến dưới chín mươi phần trăm (90%) trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trở lên được đề cử <u>đủ số ứng cử viên Hội đồng quản trị tám (08) thành viên</u>;</p>	
40.	Khoản 5, Điều 24	<p>Điều 24. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>5. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, ngày tháng năm sinh; - Trình độ chuyên môn; - Quá trình công tác; - Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp ứng viên đó được tái bổ 	<p>Điều 24. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>5. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, <u>ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị</u>. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, ngày tháng năm sinh; - Trình độ chuyên môn; 	<p>Điều chỉnh theo Khoản 1 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP <u>và Khoản 4, Điều 36 Điều lệ HSC.</u></p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		nhiệm; - Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; và - Các lợi ích liên quan đến Công ty.	- Quá trình công tác; Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp ứng viên đó được tái bổ nhiệm - Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác) Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; và - Các lợi ích liên quan đến Công ty <u>và các bên có liên quan của Công ty.</u>	
<u>41.</u>	Khoản 2, Điều 25	Điều 25. Bầu thành viên Hội đồng quản trị 2. Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được Ban Tổ chức Đại hội in sẵn với danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt và được đóng dấu Công ty. Phiếu bầu cử có ghi tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị.	Điều 25. Bầu thành viên Hội đồng quản trị 2. Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được Ban Tổ chức Đại hội in sẵn với danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt và được đóng dấu Công ty. Phiếu bầu cử có ghi <u>họ</u> tên cổ đông, <u>họ tên người đại diện theo ủy quyền,</u> số đăng ký sở hữu, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị.	Điều chỉnh theo Điểm a khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu.
<u>7.42.</u>	Khoản 6, Điều 25	Điều 25. Bầu thành viên Hội đồng quản trị 6. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau thì Đại hội sẽ tiến hành lựa chọn theo tiêu chí được Đại hội thông qua.	Điều 25. Bầu thành viên Hội đồng quản trị 6. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau <u>cho thành viên cuối cùng</u> thì Đại hội <u>đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc</u> sẽ tiến hành	Điều chỉnh theo khoản 4 Điều 30 Điều lệ hiện tại của HSC

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			lựa chọn theo tiêu chí được Đại hội thông qua của quy chế bầu cử.	
43.	Điểm a, khoản 1, Điều 26	Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 của Quy chế này;	Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 của Quy chế này;	Điều 23 Quy chế hiện tại của HSC có 6 khoản và tất cả đều quy định về tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị.
44.	Điểm c, khoản 1, Điều 26	Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: c) Có đơn từ chức;	Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: c) Có đơn từ chức <u>và được chấp thuận</u> ;	Điều chỉnh theo Điểm b khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
45.	Điều 27	Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 1. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản. 2. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố	Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 1. Thông báo về <u>thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại</u> , bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, <u>nhận được đơn xin từ chức của</u> thành viên Hội đồng quản trị phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, <u>nhận được đơn xin từ chức của</u> thành viên Hội	Điều chỉnh theo điểm 1, khoản 1, Điều 11, Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị, Công ty gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị mới (nếu có).	đồng quản trị. 2. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Khi công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, <u>nhân được đơn xin từ chức của</u> thành viên Hội đồng quản trị, Công ty <u>đồng thời</u> gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị mới (nếu có).	
<u>8.46.</u>	Khoản 2, Điều 28	Điều 28. Thông báo họp Hội đồng quản trị 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên, <u>như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</u>	Điều 28. Thông báo họp Hội đồng quản trị 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên, <u>Tổng Giám đốc</u> như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.	Điều chỉnh theo khoản 6 Điều 38 Điều lệ HSC hiện tại.
<u>47.</u>	Điểm c, khoản 4, Điều 29	Điều 29. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;	Điều 29. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;	Điều chỉnh theo Điểm c khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu, điểm c khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
<u>48.</u>	Khoản 5, Điều 29	Điều 29. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4	Điều 29. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều	Điều chỉnh theo Khoản 7 Điều 38 Điều lệ HSC

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên, <u>Tổng Giám đốc</u> có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	
<u>9-49.</u>	Khoản 4, Điều 31	Điều 31. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị 4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 56 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Điều 31. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị 4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản <u>45</u> Điều 56 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Cập nhật lại số điều khoản theo Điều lệ HSC.
<u>10-50</u>	Điểm c, Khoản 6, Điều 31	Điều 31. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị 6. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;	Điều 31. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị 6. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, <u>bỏ phiếu điện tử</u> hoặc hình thức tương tự <u>điện tử</u> khác;	Điều chỉnh theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
<u>51.</u>	Khoản 2, Điều 32	Điều 32. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị 2. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ	Điều 32. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị 2. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ	Cập nhật theo quy định tại Khoản 9, Điều 35 Điều lệ HSC và theo Khoản

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.</p>	<p>công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu <u>Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên</u> sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.</p>	<p>4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
52.	Điểm h, khoản 1, Điều 33	<p>Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua;</p>	<p>Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 158 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>
53.	Điểm i, khoản 1, Điều 33	<p>Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Điều chỉnh theo Khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.	i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. <u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật thì biên bản này có hiệu lực.</u>	
<u>54.</u>	Khoản 2, Điều 33	Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	Điều chỉnh theo Khoản 16, Điều 38 Điều lệ HSC.
44.55	Khoản 3, Điều 36	Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 3. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt nhưng không ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này.</u>	Điều chỉnh theo Điều 41.5 Điều lệ HSC.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<p>Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt nhưng không ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được hoặc vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị bị trống thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên, tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán. Trong thời gian chưa bầu được người tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, thì Phó Chủ tịch có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	
56.	Khoản 1, Điều 39	<p>Điều 39. Tiểu ban Quản trị rủi ro</p> <p>1. Thành viên</p> <p>Tiểu ban Quản trị rủi ro bao gồm ba (03) thành viên trong Hội đồng quản trị được bổ nhiệm bởi Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một thành viên trong Tiểu ban Quản trị rủi ro làm Trưởng Tiểu ban.</p>	<p>Điều 39. Tiểu ban Quản trị rủi ro</p> <p>1. Thành viên</p> <p>Tiểu ban Quản trị rủi ro bao gồm ba (03) thành viên trong Hội đồng quản trị được bổ nhiệm, <u>bãi nhiệm, miễn nhiệm</u> bởi Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một thành viên trong Tiểu ban Quản trị rủi ro làm Trưởng Tiểu ban. <u>Nhiệm kỳ của Tiểu ban Quản trị rủi ro được thực hiện theo sự quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p>	Điều chỉnh theo Điểm b khoản 6 Điều 3 Quy chế nội bộ mẫu và phù hợp với thực tiễn hoạt động.
57.	Khoản 1, Điều 40	<p>Điều 40. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ</p> <p>1. Thành viên</p> <p>Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được bổ nhiệm trong khoảng thời gian tối đa là ba (03) năm.</p>	<p>Điều 40. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ</p> <p>1. Thành viên</p> <p>Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được bổ nhiệm trong khoảng thời gian tối đa là ba (03) năm.</p>	Điều chỉnh theo Điểm b khoản 6 Điều 3 Quy chế nội bộ mẫu và phù hợp với thực tiễn hoạt

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<u>Nhiệm kỳ của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được thực hiện theo sự quyết định của Hội đồng quản trị.</u>	động.
<u>58.</u>	Khoản 1, Điều 41	Điều 41. Tiểu ban lương thưởng 1. Thành viên Tiểu ban lương thưởng có ít nhất ba thành viên của Hội đồng quản trị và một thành viên thuộc Ban Kiểm soát để giám sát hoạt động của Tiểu ban.	Điều 41. Tiểu ban lương thưởng 1. Thành viên Tiểu ban lương thưởng có ít nhất ba thành viên của Hội đồng quản trị và một thành viên thuộc Ban Kiểm soát để giám sát hoạt động của Tiểu ban. <u>Thành viên Tiểu ban lương thưởng được bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm bởi Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tiểu ban lương thưởng được thực hiện theo sự quyết định của Hội đồng quản trị.</u>	Điểm b khoản 6 Điều 3 Quy chế nội bộ mẫu.
<u>59.</u>	Khoản 1, Điều 42	Điều 42. Người phụ trách quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. <u>Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</u>	Điều 42. Người phụ trách quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. <u>Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</u>	Điều chỉnh theo Khoản 1, Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
<u>12.60</u>	Sửa tiêu đề,	Điều 43. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên 1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc	Điều 43. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên, <u>nhiệm kỳ, số lương, thành phần, cơ cấu Ban Kiểm soát</u>	Điều chỉnh theo Khoản 1 và Khoản

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Khoản 1, Khoản 2, và bổ sung khoản 5, Điều 43	<p>đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.</p>	<p>1. <u>Từ 21 tuổi trở lên, Có</u> năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Không phải là <u>Người có quan hệ gia đình của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty, vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.</u></p> <p>5. <u>Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu của Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 51 Điều lệ Công ty.</u></p>	2, Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020; điểm a, Khoản 2, Điều 4 Quy chế mẫu, Khoản 1, Khoản 3 Điều 53 Điều lệ;
<u>61.</u>	Khoản 2, Điều 44	<p>Điều 44. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên</p> <p>2. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định như sau:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu năm phần trăm (05%) cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể gộp số quyền biểu quyết của từng người lại để đề cử các ứng viên làm Kiểm soát viên;</p> <p>b) Cổ đông cá nhân nắm giữ từ năm phần trăm (05%) cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền tự ứng cử Kiểm soát</p>	<p>Điều 44. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên</p> <p>2. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định như sau:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>tối thiểu từ</u> năm phần trăm (05%) <u>đến dưới mười phần trăm (10%) trên tổng số</u> cổ phần có quyền biểu quyết <u>được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào Ban Kiểm soát trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể gộp số quyền biểu quyết của từng người lại để đề cử các ứng viên làm Kiểm soát viên;</u></p> <p>b) Cổ đông <u>hoặc nhóm cổ đông cá nhân</u> nắm giữ từ <u>năm</u></p>	Cập nhật theo Khoản 1, Khoản 2, Điều 30 Điều lệ.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>viên;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) kiểm soát viên;</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử hai (02) kiểm soát viên;</p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử ba (03) kiểm soát viên.</p>	<p><u>mười phần trăm (0510%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền <u>được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên vào Ban Kiểm soát</u>ứng cử Kiểm soát viên;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>năm-ba mươi phần trăm (305%)</u> đến dưới <u>mười-bốn mươi phần trăm (1040%)</u> <u>trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> được đề cử <u>tối đa ba (03) ứng cử viên vào Ban Kiểm soát</u>một (01) kiểm soát viên;</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>bốn mươi</u>mười phần trăm (<u>1040%</u>) đến dưới <u>ba-năm</u> mười phần trăm (<u>3050%</u>) <u>trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> được đề cử <u>tối đa bốn (04) ứng cử viên vào Ban Kiểm soát</u>hai (02) kiểm soát viên;</p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>ba-năm</u> mười phần trăm (<u>50%</u>) (<u>30%</u>) <u>đến dưới bốn mươi phần trăm (40%)</u><u>trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> được đề cử <u>tối đa năm (05) ứng cử viên vào Ban Kiểm soát</u>ba (03) kiểm soát viên.</p>	
62.	Bổ sung khoản 3, Điều 44		<p>Điều 44. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên</p> <p>3. <u>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm</u></p>	Bổ sung theo quy định tại Điều 285 Nghị định

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<p><u>soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> a) <u>Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</u> b) <u>Trình độ chuyên môn;</u> c) <u>Quá trình công tác;</u> d) <u>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</u> e) <u>Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của Công ty;</u> e) <u>Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.</u> <p><u>Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công</u></p>	155/2020/NĐ-CP.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<p><u>ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).</u></p> <p><u>4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua ứng cử và đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng ứng cử viên ứng cử, đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</u></p>	
<u>63.</u>	Khoản 6, Điều 45	<p>Điều 45. Bầu Kiểm soát viên</p> <p>6. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau thì Đại hội sẽ tiến hành lựa chọn theo tiêu chí được Đại hội thông qua.</p>	<p>Điều 45. Bầu Kiểm soát viên</p> <p>6. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau <u>cho vị trí thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát</u> thì Đại hội sẽ tiến hành lựa chọn theo tiêu chí được Đại hội thông qua <u>hoặc sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</u></p>	Cập nhật theo Khoản 4, Điều 30 Điều lệ.
<u>13-64</u>	Khoản 1, Khoản 2 Điều 46	<p>Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	<p>Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	Cập nhật theo Điều 54 Điều lệ HSC.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		... 2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: ...	2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: ... <u>d) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.</u>	
<u>65.</u>	Bổ sung khoản 3, khoản 4, Điều 46	Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên <u>và quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát</u> <u>3. Ban Kiểm soát có các quyền, nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 50 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</u> <u>4. Thành viên Ban Kiểm soát có các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 3, Điều 50 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật</u>	Bổ sung nội dung cần phải có theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế mẫu.
<u>66.</u>	Khoản 1, Điều 47	Điều 47. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên 1. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên. 2. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố	Điều 47. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên 1. Thông báo về <u>thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, nhân được đơn xin từ chức của</u> Kiểm soát viên phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, <u>nhân được đơn xin từ chức của</u> Kiểm soát viên.	Điều chỉnh theo điểm 1, khoản 1, Điều 11, Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, Kiểm soát viên, Công ty gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của Kiểm soát viên mới (nếu có).	2. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Khi công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, <u>nhận được đơn xin từ chức của</u> Kiểm soát viên, Công ty <u>phải đồng thời</u> gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của Kiểm soát viên mới (nếu có).	
<u>14.67</u>	Khoản 1, khoản 2 Điều 49	<p>Điều 49. Thù lao của Kiểm soát viên</p> <p>1. Thù lao của Kiểm soát viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên và được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hằng năm.</p> <p>2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>Điều 49. Thù lao, <u>tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên</u></p> <p>1. <u>Tổng mức Thù-thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm</u> của <u>Ban Kiểm soát viên</u> được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên và được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hằng năm.</p> <p>2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, <u>trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</u></p>	Điều chỉnh theo Điều 172 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
<u>68.</u>	Khoản 3, Điều 49	<p>Điều 49. Thù lao của Kiểm soát viên</p> <p>3. Thù lao và các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho Kiểm soát viên được công bố trong Báo cáo quản trị hàng năm và Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều 49. Thù lao của Kiểm soát viên</p> <p>3. Thù lao và các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho <u>Ban Kiểm soát và từng</u> Kiểm soát viên được công bố trong Báo cáo quản trị hàng năm và Báo cáo thường niên của Công ty <u>và Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội</u></p>	Điều chỉnh theo Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			<u>đồng cổ đông thường niên.</u>	
<u>69.</u>	Điểm b, khoản 1, Điều 50	Điều 50. Tiêu chuẩn của người điều hành Công ty 1. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Tổng Giám đốc b) Sở hữu ít nhất năm phần trăm (05%) số cổ phần phổ thông của Công ty hoặc có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng;	Điều 50. Tiêu chuẩn của người điều hành Công ty và <u>vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</u> 1. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Tổng Giám đốc b) Sở hữu ít nhất năm phần trăm (05%) số cổ phần phổ thông của Công ty hoặc <u>Có</u> trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng;	Điều chỉnh theo khoản 1, Điều 5 Quy chế mẫu, điểm b, khoản 5, Điều 74 Luật Chứng khoán năm 2019.
<u>70.</u>	Điểm c, khoản 1, Điều 50	Điều 50. Tiêu chuẩn của người điều hành Công ty 1. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Tổng Giám đốc c) Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác;	Điều 50. Tiêu chuẩn của người điều hành Công ty, <u>vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</u> 1. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Tổng Giám đốc c) Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác, <u>không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên cho công ty chứng khoán khác;</u>	Điều chỉnh theo Khoản 3, Điều 46 Điều lệ, khoản 2, Điều 10 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.
<u>71.</u>	Điểm e, khoản 1, Điều 50	Điều 50. Tiêu chuẩn của người điều hành Công ty 1. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Tổng Giám đốc e) Trường hợp công ty chứng khoán là công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ: Tổng Giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi hoặc anh, chị, em ruột của người quản lý công ty mẹ và người đại	Điều 50. Tiêu chuẩn của người điều hành Công ty, <u>vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</u> 1. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Tổng Giám đốc e) Trường hợp công ty chứng khoán là công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ: Tổng Giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha <u>đẻ</u> , cha nuôi, mẹ <u>đẻ</u> , mẹ nuôi, <u>bố chồng, mẹ chồng, bố</u>	Điều chỉnh theo điểm b, khoản 5, Điều 162, Luật Doanh nghiệp năm 2020:

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		diện phần vốn nhà nước tại Công ty;	<u>vợ, me vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, hoặc anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; và người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;</u>	
15-72	Bổ sung Khoản 4, Điều 50		Điều 50. Tiêu chuẩn của người điều hành Công ty, vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc 4. <u>Tổng Giám đốc có vai trò, quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 4, Điều 45 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</u>	Bổ sung theo khoản 1, Điều 5 Quy chế mẫu.
16-73	Điều 52	Điều 52. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng lao động với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.	Điều 52. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng lao động với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.	Điều chỉnh theo điểm e, khoản 1 2, Điều 5 Quy chế mẫu
<u>74.</u>	Sửa tiêu đề và Điểm a,	Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, người điều hành Công ty 2. Người điều hành Công ty bị bãi nhiệm trong các	Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động người điều hành Công ty	Điều chỉnh theo điểm c theo điểm d, Khoản 2, Điều 5

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
	khoản 2, Điều 53	trường hợp sau đây: a) Vi phạm nghĩa vụ Người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp;	2. Người điều hành Công ty bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Vi phạm nghĩa vụ Người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 160 <u>165</u> của Luật Doanh nghiệp;	Quy chế mẫu và cập nhật số điều luật theo quy định Luật Doanh nghiệp năm 2020.
<u>75.</u>	Bổ sung khoản 3, Điều 53		Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, <u>bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động</u> - người điều hành Công ty 3. <u>Việc chấm dứt hợp đồng lao động với Người điều hành Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.</u>	Bổ sung theo điểm c theo điểm d, Khoản 2, Điều 5 Quy chế mẫu.
<u>76.</u>	Điều 54	Điều 54. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty 1. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Công ty phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Công ty. 2. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người điều hành Công ty, Công ty gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của Người điều hành Công ty mới (nếu có).	Điều 54. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, <u>ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng</u> Người điều hành Công ty 1. Thông báo về <u>thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, <u>nhận được đơn xin từ chức của</u></u> Người điều hành Công ty phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về <u>thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, <u>nhận được đơn xin từ chức của</u></u> Người điều hành Công ty. 2. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày <u>Khi</u> công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, <u>nhận được đơn xin từ chức của</u> Người	Điều chỉnh theo điểm đ, khoản 2, Điều 5 Quy chế mẫu và điểm 1, khoản 1, Điều 11, Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			điều hành Công ty, Công ty <u>phải đồng thời</u> gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của Người điều hành Công ty mới (nếu có).	
<u>77.</u>	Khoản 4, Điều 56	Điều 56. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc 4. Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành phải có thời gian, địa điểm, nội dung họp và gửi kèm theo tài liệu họp ít nhất là ba (03) ngày trước ngày họp.	Điều 56. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc; <u>các trường hợp Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</u> 4. Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị <u>;</u> và Ban Kiểm soát <u>và Ban Điều hành</u> phải có thời gian, địa điểm, nội dung họp và gửi kèm theo tài liệu họp ít nhất là ba (03) ngày <u>làm việc</u> trước ngày họp.	Điều chỉnh theo điểm d, khoản 1, Điều 6 Quy chế mẫu và phù hợp với thực tiễn hoạt động.
<u>47-78</u>	Bổ sung khoản 6, Điều 56		Điều 56. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Giám đốc; <u>các trường hợp Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</u> <u>6. Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi cần thiết hoặc khi phát sinh các sự kiện ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty và các trường hợp theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật.</u> <u>7. Tổng giám đốc, Ban kiểm soát cần xin ý kiến Hội đồng quản trị khi cần thiết hoặc khi phát sinh các sự</u>	Bổ sung theo yêu cầu tại Quy chế mẫu.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			kiên ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty và các trường hợp theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật.	
18.79	Điều 57	<p>Điều 57. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát</p> <p>Tất cả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành đều được gửi đến Ban Kiểm soát trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày nghị quyết, quyết định và các văn bản được ban hành.</p>	<p>Điều 57. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc</p> <p>Tất cả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành đều được gửi đến Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày nghị quyết, quyết định và các văn bản được ban hành.</p>	Bổ sung theo điểm c, khoản 1, Điều 6 Quy chế mẫu
80.	Khoản 2, Khoản 3 Điều 63	<p>Điều 63. Xử lý vi phạm và kỷ luật</p> <p>2. Một số vi phạm kỷ luật chủ yếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ và trách nhiệm của mình; - Lạm dụng quyền hành, việc ra quyết định vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty; - Vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; <p>3. Các trường hợp khác theo quy định.</p> <p>Các cách thức kỷ luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm, bãi nhiệm, sa thải; 	<p>Điều 63. Xử lý vi phạm và kỷ luật</p> <p>2. Một số vi phạm kỷ luật chủ yếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ và trách nhiệm của mình; - Lạm dụng quyền hành, việc ra quyết định vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty; - Vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; <p>3. - Các trường hợp khác theo quy định.</p> <p>3. Các cách thức kỷ luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm, bãi nhiệm, sa thải; 	Điều chỉnh đánh số để thể hiện rõ nội dung.

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH CỦA HSC	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		- Các hình thức khác theo quy định pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động.	- Các hình thức khác theo quy định pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động.	
102	Khoản 3 Điều 64	<p>Điều 64. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	<p>Điều 64. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo <u>bằng văn bản</u> cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	Cập nhật theo Khoản 3, Điều 56 Điều lệ HSC.
106	Khoản 1, Điều 69	<p>Điều 69. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty</p> <p>1. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 69. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty</p> <p>1. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134<u>137</u> Luật doanh nghiệp.</p>	Cập nhật số Điều khoản theo Luật Doanh nghiệp năm 2020.

